

Bản án số: 109/2018/HS-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Quang Mẫn;

2. Bà: Đặng Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 471/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Huy T;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 41 Đại lộ 2, Tổ 2, Khu phố 3, phường P, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Huy D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị P; Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29 tháng 12 năm 2017 bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Nhân thân: Từ năm 2008 đến năm 2010 đi cai nghiện theo Nghị định số 135/NĐ-CP của Chính phủ, tại Trường 5 - Đắc Nông, từ năm 2012 đến năm 2014 đi cai nghiện theo Nghị định số 135/NĐ-CP của Chính phủ, tại Trường 2 - Lâm Hà; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 03 tháng 02 năm 2018. (Có mặt).

2. **Trương Tuấn V;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 34 Đại lộ 3, Khu phố 4, phường P, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc L, sinh năm 1965 và bà Trần Vy Liên H, sinh năm 1964; Vợ, con:

Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ năm 2012 đến năm 2014 đi cai nghiện theo Nghị định số 135/NĐ-CP của Chính phủ, tại Trường số 2 Lâm Hà, từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 9 năm 2015 đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện Nhị Xuân; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 03 tháng 02 năm 2018. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Ngọc L; Địa chỉ: 34 Đại lộ 3, Khu phố 4, phường P, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên Trương Tuấn V và Đặng Huy T đã nhiều lần cùng nhau hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung, vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 03/02/2018, Trương Tuấn V gặp Đặng Huy T trên đường M, Quận 2 và cùng rủ nhau mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. T hùn 100.000 đồng, V hùn 70.000 đồng. Đặng Huy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731 chở Trương Tuấn V ngồi sau đến hẻm số 186 đường Bùi Viện, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì T đứng đợi tại đầu hẻm, còn V đi bộ vào trong đến trước số nhà 186 đường B, phường P, Quận 1 gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua 03 gói ma túy (heroin) với giá 170.000 đồng. Sau khi mua được ma túy V cất giấu vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc đi ra đầu hẻm để T chở về. Khi đi đến trước số nhà 65 đường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị các đồng chí Lê Hữu Minh, Nguyễn Doan Tiến (Công an Quận 1) đi tuần tra thấy T và V có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi quần sau bên trái của V đang mặc 03 gói heroine nên các đồng chí Minh, Tiến thu giữ vật chứng, bắt giữ V và T đưa về trụ sở Công an Phường C, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Đặng Huy T và Trương Tuấn V đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho V, V khai không rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra đã cho V nhận dạng nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 tiếp tục truy xét khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3121 gam, loại heroine (Theo bản Kết luận giám định số 446/KLGD-H ngày 12 tháng 02 năm 2018);

- Thu giữ của Đặng Huy T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

- Thu giữ của Trương Tuấn V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731. Qua xác minh do ông Trương Ngọc L (cha

ruột của V) đứng tên sở hữu, việc V sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy thì ông L không biết.

Tại Bản cáo trạng số 91/CTr-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Đặng Huy T và Trương Tuấn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trương Ngọc L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo Trương Tuấn V, bị cáo V đã nghiện ma túy và cai nghiện nhiều lần, thời gian trước khi bị bắt thì bị cáo V đã cai nghiện và đi làm bình thường, ông cũng phải đi làm nên không biết bị cáo V đã tái nghiện ma túy. Vào ngày bị cáo V bị bắt vì liên quan đến ma túy thì bị cáo V có hỏi mượn ông chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731 để đi công việc, ông không biết bị cáo V đã sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Nay ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo V vì bị cáo V bị bệnh lao phổi, sức khỏe yếu. Còn đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731 là xe của ông đứng tên chủ sở hữu nên ông đề nghị được nhận lại chiếc xe trên để sử dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Huy T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Trương Tuấn V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Phạt mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án; Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia và trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho ông Trương Ngọc L 01 xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo V, qua điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xem xét, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và khai nhận: Do nghiện ma túy nên bị cáo Trương

Tuấn V và bị cáo Đặng Huy T đã nhiều lần cùng nhau hùn tiền đi mua ma túy về sử dụng chung, vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 03/02/2018, bị cáo T hùn 100.000 đồng, bị cáo V hùn 70.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731 chở bị cáo V ngồi sau đến hẻm số 186 đường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T đứng đợi tại đầu hẻm, bị cáo V đi bộ vào trong đến trước số nhà 186 đường B, phường P, Quận 1 gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua 03 gói ma túy (heroin) với giá 170.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo V cất giấu vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc đi ra đầu hẻm để bị cáo T chở về. Khi cả hai đi đến trước số nhà 65 đường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an Quận 1 yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi quần sau bên trái của bị cáo V đang mặc có 03 gói ma túy nên tiến hành bắt giữ các bị cáo V và T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 446/KLGD-H ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Lộc, Nguyễn Đình Tuấn, Trương Tuấn Vũ và hình dấu Công an Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3121 gam, loại heroine.

[4] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các T liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đặng Huy T và bị cáo Trương Tuấn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác và là một trong những tác nhân lan truyền căn bệnh của thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Vụ án có đồng phạm, bị cáo T là người khởi xướng, lôi kéo bị cáo V sử dụng ma túy, bị cáo V là người trực tiếp mua ma túy để hai bị cáo sử dụng chung, bị cáo V có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo là tương xứng với nhau, hai bị cáo có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không sửa chữa, đã cố tình vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình mua ma túy về cất giữ để sử dụng với khối lượng 0,3121 gam, loại heroine, là tình tiết định tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt như sau:

- Đối với bị cáo T: Bị cáo có 01 tiền sự là ngày 29 tháng 12 năm 2017 bị cáo bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo V: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo hiện đang mắc bệnh lao phổi, sức khỏe yếu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền theo quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3121 gam, loại heroine là chất cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của bị cáo V là T sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731. Qua xác minh do ông Trương Ngọc L (cha ruột của bị cáo V) đứng tên chủ sở hữu, việc bị cáo V sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy thì ông L không biết. Xét lời khai của ông L và bị cáo V phù hợp với nhau nên có cơ sở xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của ông L, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Ngọc L.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo V, qua điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xem xét, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trương Tuấn V** và bị cáo **Đặng Huy T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đặng Huy T 02** (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2018.

Phạt bị cáo T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trương Tuấn V 01** (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2018.

Phạt bị cáo V 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3121 gam, loại heroine theo Phiếu nhập kho vật chứng số 151/PNK ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351876/02/231973/3 và trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số Imei: 355423077849227 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 148/PNK ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Trương Ngọc L 01 xe mô tô biển kiểm soát 59X1-53731, số khung: 4618EZ-417699, số máy JF46E-7045920 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 148/PNK ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trương Ngọc L có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: VP, HS

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Mỹ Nhung